

Số: **108/2020/QĐST-HNGĐ**

Yên Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Cao Văn Q**, sinh năm 1979;

Bị đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ , xã M, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Cao Văn Q và chị Trần Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Cao Phương Kiều N sinh ngày 08/11/2009 cho anh Cao Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là cháu Cao Trần Khánh T sinh ngày 09/11/2015 cho chị Trần Thị Lan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cao Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Cao Trần Khánh T mỗi tháng 2.000.000đ

(Hai triệu đồng) đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2020, phương thức cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Anh Cao Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- *Về tài sản chung*: Anh Cao Văn Q và chị Trần Thị L thống nhất tự thỏa thuận

- *Về vay nợ*: Anh Cao Văn Q và chị Trần Thị L không vay nợ ai.

- *Về án phí*: Anh Cao Văn Q phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001534 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Ngọc An